

Embassy of the Slovak Republic in Hanoi
Đại sứ quán Cộng hòa Xiôvakia tại Hà Nội

**CHECKLIST FOR NATIONAL D VISA
RESIDENCE PERMIT FOR THE PURPOSE OF EMPLOYMENT
Danh sách kiểm tra cho thị thực quốc gia loại D
– Giấy phép cư trú với mục đích làm việc**

The following documents are required and should be submitted to the Visa Application Center on the day of the application in person.

Những giấy tờ sau bắt buộc phải nộp trực tiếp tại Trung tâm tiếp nhận hồ sơ xin thị thực vào ngày nộp hồ sơ.

Please check the boxes below and sign to confirm which documents you have submitted. Vui lòng đánh dấu vào các ô và kí tên để xác nhận các giấy tờ đã nộp.

Documents in Vietnamese or any other foreign language need to be accompanied by a translation into Slovak or English language.

Giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc bất kỳ ngoại ngữ nào khác cần phải kèm theo bản dịch sang tiếng Slovak hoặc tiếng Anh.

No.	Visa application requirements / Yêu cầu đối với hồ sơ xin thị thực	Original / Bản gốc	Copy / Bản sao	Remarks / Ghi chú
1.	Visa application form, completely filled out, dated and signed <i>Bản khai xin cấp thị thực đã được điền đầy đủ thông tin, ghi rõ ngày tháng và ký tên</i>			
2.	Photograph (3x3,5 cm) - Một ảnh (cỡ 3x3,5 cm) - Photo Should NOT be older than 6 months and without Photoshop touching <i>Ảnh KHÔNG được chụp quá 6 tháng và không được chỉnh sửa</i> - A uniform and white-colored background <i>Trang phục lịch sự và nền ảnh trắng</i> - Clear facial features and eyes - not covered by hair or glasses frame <i>Mặt phải rõ ràng và tóc gọn gàng và không đeo kính</i>			
3.	Valid passport + copy of data page <i>Hộ chiếu còn hạn + bản sao tất cả các trang có thông tin</i> - Valid at least 3 months after intended return to Vietnam, has got at least 2 free pages, issued in previous 10 years			

No.	Visa application requirements / Yêu cầu đối với hồ sơ xin thị thực	Original / Bản gốc	Copy / Bản sao	Remarks / Ghi chú
	<i>Còn hạn ít nhất 3 tháng tính từ ngày dự kiến trở về Việt Nam, còn ít nhất 2 trang trống, phải được cấp trong vòng 10 năm trở lại</i>			
4.	Purpose of travel and conditions of stay / Mục đích chuyến đi và điều kiện lưu trú All documents necessary to accept the application for the relevant temporary/permanent residence that the third-country national wishes to apply for at the Foreign police departments of the Police Force in Slovakia: <i>Toàn bộ giấy tờ cần thiết để nộp hồ sơ xin giấy phép cư trú tạm thời hoặc thường trú tại các cơ quan Cảnh sát Ngoại kiều của Slovakia:</i> - confirmation from the Office of Labor, Social Affairs and Family on the possibility of filling a vacant job position with a third-country national <i>Xác nhận của Cơ quan Lao động, Xã hội và Gia đình về việc có thể tuyển dụng công dân nước thứ ba cho vị trí việc làm đang tuyển.</i> - completed employment commitment for the employment of a third-country national, or a valid employment contract. <i>Giấy cam kết tuyển dụng công dân nước thứ ba đã được điền đầy đủ, hoặc hợp đồng lao động còn hiệu lực.</i>			
5.	Criminal record/LÝ LỊCH TƯ PHÁP All extracts must be super-legalised or legalised and officially translated into the Slovak language: <i>Tất cả các bản trích lục phải được siêu hợp pháp hóa hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và được dịch chính thức sang tiếng Slovakia.</i> - an extract from the criminal record of the state of which the third-country national is a national <i>Bản trích lục lý lịch tư pháp của quốc gia mà công dân nước thứ ba mang quốc tịch</i> - an extract from the criminal record of the state in which the third-country national has resided for more than 90 days during six consecutive months in the last three years <i>Bản trích lục lý lịch tư pháp của quốc gia nơi công dân nước thứ ba đã cư trú trên 90 ngày trong thời gian sáu tháng liên tiếp trong vòng ba năm gần nhất.</i>			

No.	Visa application requirements / Yêu cầu đối với hồ sơ xin thị thực	Original / Bản gốc	Copy / Bản sao	Remarks / Ghi chú
	An extract from the criminal record must be valid at the time of the foreigner's arrival in the territory of the Slovak Republic <i>Bản trích lục lý lịch tư pháp phải còn hiệu lực tại thời điểm người nước ngoài nhập cảnh vào lãnh thổ Cộng hòa Slovakia.</i>			
6.	Accommodation/CHỖ Ở Document not older than 90 days confirming the provision of Accommodation: <i>Giấy tờ xác nhận việc cung cấp chỗ ở, không quá 90 ngày, bao gồm một trong các hình thức sau:</i> - a sworn declaration by the foreigner on the ownership of the real estate <i>Bản tuyên thệ của người nước ngoài về quyền sở hữu bất động sản;</i> or hoặc - a lease agreement with the owner or user of the real estate and a document proving the right to use the real estate, if it is a lease agreement with the user of the real estate (e.g. a document on the allocation of an apartment), Hợp đồng thuê nhà với chủ sở hữu hoặc người sử dụng bất động sản kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng bất động sản, trong trường hợp hợp đồng thuê được ký với người sử dụng bất động sản or hoặc - a confirmation from the accommodation facility on the provision of accommodation (e.g. a confirmation from a hotel or hostels), <i>Giấy xác nhận của cơ sở lưu trú về việc cung cấp chỗ ở</i> or hoặc - a sworn declaration of a natural person or legal entity on the provision of accommodation to a foreigner in the territory of the Slovak Republic and a document proving the right to use the real estate, if it is a sworn declaration of the real estate user <i>Bản tuyên thệ của cá nhân hoặc pháp nhân về việc cung cấp chỗ ở cho người nước ngoài trên lãnh thổ Cộng hòa Slovakia kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sử dụng bất động sản, trong trường hợp bản tuyên thệ do người sử dụng bất động sản lập.</i>			
6.	Travel medical insurance / BẢO HIỂM Y TẾ DU LỊCH			

No.	Visa application requirements / Yêu cầu đối với hồ sơ xin thị thực	Original / Bản gốc	Copy / Bản sao	Remarks / Ghi chú
	A document confirming valid travel medical (health) insurance covering at least 120 days of stay, valid for the entire Schengen area, with a minimum coverage of EUR 30,000 <i>Giấy tờ xác nhận bảo hiểm y tế du lịch hợp lệ, có thời hạn bảo hiểm cho ít nhất 120 ngày lưu trú, có hiệu lực trên toàn bộ khu vực Schengen, với mức bảo hiểm tối thiểu 30 000 EUR.</i>			
7.	Air ticket Vé máy bay The planned date of departure should take into account the start date of the travel medical insurance as well as the 30-day statutory period (from the date of receipt of the application at the Embassy) required for the processing and decision on the application. <i>Ngày dự kiến khởi hành cần tính đến ngày bắt đầu hiệu lực của bảo hiểm y tế du lịch cũng như thời hạn 30 ngày (kể từ ngày Đại sứ quán tiếp nhận hồ sơ) để xử lý và ra quyết định đối với đơn xin thị thực.</i>			

The validity of the issued documents must not be older than 90 days from the date of their issuance and the documents must also be valid at the time of submitting the application to the relevant department of the Foreign police.

Documents are submitted in the original or an officially certified copy.

Thời hạn hiệu lực của các giấy tờ được nộp không được quá 90 ngày kể từ ngày cấp, đồng thời các giấy tờ này phải còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát Ngoại kiều có thẩm quyền.

Giấy tờ được nộp dưới dạng bản gốc hoặc bản sao có chứng thực chính thức.

An incomplete application that does not contain all documents according to the specified checklist will not be accepted by the Embassy.

Hồ sơ không đầy đủ, không bao gồm tất cả các giấy tờ theo danh sách đã nêu, sẽ không được Đại sứ quán tiếp nhận.

Name and surname (Họ và tên):

Passport No. (Số hộ chiếu):

E-mail address (Thư điện tử):

Telephone number (Điện thoại):

Place and date (Địa điểm và ngày nộp đơn):

Applicant's signature (Chữ ký người nộp đơn):